



**CÔNG TY CỔ  
PHẦN ĐT&XD  
CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **45**/CBTT-CT3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **01** tháng 06 năm 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG (24h)**

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

### **I- Giới thiệu về tổ chức công bố thông tin:**

- 1-Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3**
- 2- Mã chứng khoán: **CT3**
- 3- Địa chỉ trụ sở chính: 136/1 Trần Phú – Phường Chợ Quán – TP. Hồ Chí Minh
- 4- Điện thoại: (028) 38339390 ; Fax: (028) 38351102

### **II- Nội dung công bố thông tin:**

Công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 26/06/2026. (Có tài liệu họp ĐHĐCĐTN đính kèm). Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Công ty chúng tôi đưa lên trang Web Công ty ngày 02/06/2026. Đường dẫn đến tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 trên trang Web: [www.ct3.com.vn](http://www.ct3.com.vn). (Mục họp Đại hội đồng cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Người được Ủy quyền công bố thông tin**

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để B/c);
- TGD (để B/c);
- Lưu VP.



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Vũ Văn Cường**





**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (CT3);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số: ...44.../BB-HĐQT ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua nội dung văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty, bao gồm:

STT	Các Văn Bản Tài Liệu Đại Hội
1	Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại hội”).
2	Quy chế tổ chức Đại hội.
3	Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và thể lệ biểu quyết tại Đại hội.
4	Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
5	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động 2026.
6	Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động 2026.
7	Các Tờ trình Đại hội
7.1	Tờ trình số 01/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. Đính kèm: - Phụ lục 1: Tóm tắt BCTC Riêng 2025 kiểm toán. - Phụ lục 2: Tóm tắt BCTC Hợp nhất 2025 kiểm toán.
7.2	Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2026.



7.3	Tờ trình số 03/TTr-BKS-ĐH2026, V/v Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026.
7.4	Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
7.5	Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thù lao HĐQT và BKS thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
7.6	Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua phương án sơ bộ phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ và uỷ quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định.
7.7	Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đính kèm: - Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ. - Dự thảo Điều lệ sau khi bổ sung, sửa đổi.
7.8	Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Bổ sung và bỏ một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
7.9	Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Bổ sung, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Đính kèm: - Phụ lục bổ sung, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ. - Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi bổ sung, sửa đổi.
7.10	Tờ trình số 10/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Đính kèm: - Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
7.11	Tờ trình số 11/TTr-BKS-ĐH2026, V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Đính kèm: - Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
7.12	Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-ĐH2026, V/v miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT, BKS mới nhiệm kỳ 2023-2028. Đính kèm: - Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Hồ Thị Phương Nga. - Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của Ông Phạm Văn Đắc. - Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của Bà Phùng Thị Hoàng Yến. - Đơn đề cử của Nhóm cổ đông về 01 ứng viên tham gia HĐQT - Ông Võ Hữu Đức và 02 ứng viên tham gia BKS, bao gồm Bà Hồ Thị Phương Nga và Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, kèm Bảng cung cấp thông tin của từng ứng viên.
8	(Dự thảo) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
9	(Dự thảo) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
10	Các mẫu biểu áp dụng cho Đại hội: - Mẫu phiếu biểu quyết các chỉ tiêu. - Đơn đề cử ứng viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

**Điều 2.** Giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 triển khai thực hiện, điều chỉnh nội dung dự thảo văn kiện Đại hội nếu cần thiết và quyết định các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức Đại hội.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Tổ chức Đại hội, các Khối, Phòng, Ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát: đề BC
- Lưu: VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Vương Tấn Hát**






## **CHƯƠNG TRÌNH**

Thời gian: 08 giờ 00 Thứ Sáu, ngày 26 tháng 06 năm 2026.

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3  
136/1 Trần Phú, Phường Chợ Quán, TP.Hồ Chí Minh.

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
08:00 - 08:30	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông - Cổ đông làm thủ tục tham dự Đại hội.
08:30 - 08:40	- Khai mạc Đại hội - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội. - Thông qua Quy chế bầu cử - Giới thiệu và biểu quyết Đoàn Chủ tịch - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu
08:40 - 08:50	- Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2025
08:50 - 09:00	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.
09:00 - 09:10	- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026.
09:10 - 09:50	<b>Trình bày các tờ trình</b> 1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. 2. Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2026. 3. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026. 4. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 5. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026. 6. Tờ trình thông qua phương án sơ bộ phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định. 7. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. 8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty. 9. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. 10. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.





	11. Tờ trình thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
	12. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT, BKS mới nhiệm kỳ 2023-2028.
09:50 - 10:00	- Đại diện lãnh đạo cấp trên phát biểu.
10:00 - 10:30	- Thảo luận - Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
10:30 - 10:50	- Nghỉ giải lao
10:50 - 11:10	- Công bố kết quả kiểm phiếu.
11:10 - 11:25	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11:25 - 11:30	- Tuyên bố bế mạc Đại hội.

## **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**Trưởng Ban**

**Vương Tấn Hát**





*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026*



**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2011;
  - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- Thế lệ quy định việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 được thực hiện như sau:*

**Chương I. Những quy định chung**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 năm 2026 (Đại hội).
2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông; đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Nguyên tắc tổ chức**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.
3. Không trái với các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Chương II. Điều kiện tham dự Đại hội**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội**

1. Các cổ đông hoặc người ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự Đại hội.
2. Tại Đại hội cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:
  - a. Thư mời họp.
  - b. CMND, Hộ chiếu hoặc CCCD (Đối với cá cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền - không phải là CBCNV Công ty).
  - c. Giấy ủy quyền theo mẫu.

**Điều 4. Các hình thức tham dự Đại hội**

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong các trường hợp sau:



- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

### **Chương III. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội**

#### **Điều 5. Quy định về Ủy quyền**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội được thực hiện quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty.

3. Các trường hợp: Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

1. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

2. Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội**

1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội:

a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Tổng công ty;

b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội; Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

d. Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

a. Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;

b. Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

3. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội; Phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

4. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó phải có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo và nộp lại phiếu biểu quyết cho ban tổ chức cùng với ý kiến biểu quyết của mình về các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp



cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như “Không có ý kiến” với tất cả các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

6. Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội**

1. Ban tổ chức Đại hội được thành lập theo QĐ số 19/QĐ-CT3/HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ban hành ngày 15/01/2026. Thực hiện tất cả các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của Quyết định.
2. Tiến hành Phiên khai mạc Đại hội:
  - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội và Báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
  - b. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc Đại hội.
  - c. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội.
  - d. Các nội dung thực hiện theo ủy quyền của chủ tọa Đại hội: Xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung sau:
    - Giới thiệu thư ký đại hội;
    - Giới thiệu Ban kiểm phiếu;
    - Quy chế tổ chức đại hội;
    - Chương trình, nội dung đại hội.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Thư ký**

1. Đại hội sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
  - a. Điều khiển Đại hội theo đúng Chương trình, nội dung và quy chế đã được Đại hội thông qua.
  - b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các Báo cáo trong nội dung chương trình của Đại hội.
  - c. Trả lời hoặc chỉ định người trả lời các vấn đề do cổ đông yêu cầu trong suốt quá trình Đại hội tại Đại hội.
  - d. Trình các Tờ trình, dự thảo về các nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
  - f. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
  - g. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự; Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
  - h. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
    - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.



- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
  - Thời gian hoãn tối đa không quá 3 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
3. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội:
- a. Ghi chép đầy đủ trung thực, chính xác toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.
  - b. Soạn thảo Biên Bản và Nghị quyết Đại hội, trình bày các Biên bản và Nghị quyết trước Đại hội.
  - c. Các công việc trợ giúp khác theo sự phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 9. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu: Bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Phiếu biểu quyết.
  - b. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.
  - c. Lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội.
  - d. Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Thư ký Đại hội.
  - e. Cùng với chủ tọa Đại hội xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan tới kết quả biểu quyết, bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.
3. Mọi công việc kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

### **Chương III. Tiến hành Đại hội**

#### **Điều 10. Điều kiện tiến hành**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt nam chốt ngày 26/05/2026.
2. Ban tổ chức thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

#### **Điều 11. Cách thức tiến hành và trật tự Đại hội**

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình Đại hội.
3. Cổ đông tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, tuân thủ việc sắp xếp của Ban tổ chức, giữ trật tự và để điện thoại di động ở chế độ im lặng trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.



## **Điều 12. Chương trình và Nội dung tiến hành Đại hội**

1. Chương trình và nội dung họp của Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phần Khai mạc và phải được xác định rõ thời gian đối với từng nội dung trong cuộc họp.

2. Trường hợp trong quá trình tổ chức cuộc họp nếu chủ tọa có đề xuất thay đổi chương trình và nội dung họp thì các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

## **Điều 13. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội chủ tọa có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp tham gia ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Chủ tọa đại hội.

2. Trong cùng một thời điểm chỉ có 01 cổ đông được quyền phát biểu, trường hợp nhiều cổ đông cùng có ý kiến chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

3. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tập trung vào nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với chương trình Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được Cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

4. Nếu quá thời lượng quy định tại chương trình Đại hội Chủ tọa có thể yêu cầu Đại biểu lập các câu hỏi, kiến nghị bằng văn bản, Thư ký đại hội sẽ ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản trong thời gian sớm nhất.

## **Điều 14: Cách thức biểu quyết thông qua Quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Các vấn đề trong Chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy từng nội dung sẽ được thực hiện theo các hình thức khác nhau.

2. Biểu quyết theo hình thức giơ tay:

2.1 Việc biểu quyết theo hình thức giơ tay được dùng để thông qua các nội dung cụ thể như sau:

- a. Thông qua Chương trình, nội dung Đại hội.
- b. Thông qua thư ký Đại hội
- c. Thông qua Ban kiểm phiếu.
- d. Thông qua Quy chế tổ chức đại hội.
- e. Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2.2 Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số lượng đại biểu giơ tay tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Trường hợp Đại biểu không giơ tay cho từng lần biểu quyết được coi như không có ý kiến. Với từng nội dung xin ý kiến biểu quyết Đại biểu chỉ được giơ tay biểu quyết một lần.

2.3 Kết quả biểu quyết được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

3. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

3.1 Việc biểu quyết theo hình thức nộp Phiếu biểu quyết được sử dụng thông qua tất cả các các báo cáo và tờ trình tại đại hội (Trừ nội dung biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028).



3.2 Mỗi cổ đông và đại diện được phát 01 phiếu biểu quyết có ghi đầy đủ các nội dung cần biểu quyết tại đại hội theo quy định tại mục a khoản 1.2 nêu trên. Mỗi nội dung đều có ba (03) ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Đại biểu sẽ đánh dấu (X) vào ô mình lựa chọn sau đó nộp vào hòm phiếu theo hướng dẫn của ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

### 3.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

a. Các phiếu biểu quyết hợp lệ: Là Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban kiểm phiếu phát ra có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3, không tẩy xóa, cạo sửa không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (1) trong ba (3) ô vuông biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ đối với tất cả các nội dung biểu quyết trong phiếu là các Phiếu:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của công ty; hoặc
- Phiếu bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa, rách không còn nguyên vẹn; hoặc
- Phiếu ghi thêm những nội dung khác không do chủ tọa cuộc họp yêu cầu;

c. Phiếu không đánh dấu lựa chọn vào tất cả các ô ý kiến (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) hoặc đánh dấu từ hai (2) ô trở lên cho cùng một nội dung biểu quyết thì phân biểu quyết đối với nội dung đó không hợp lệ.

d. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

e. Phiếu biểu quyết đến Ban tổ chức sau thời điểm niêm phong hòm phiếu sẽ không được kiểm.

3.4 Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi: Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

4. Biểu quyết bằng phiếu bầu cử: Nội dung bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028) được thực hiện theo quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Điều 15:** Thẻ lệ thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông 2026 được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

1. Nghị quyết về tất cả các nội dung đã nêu trong chương trình Đại hội đã được thông qua tại phần khai mạc Đại hội (Trừ nội dung biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2023-2028) được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp tán thành cụ thể:

- a. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- c. Báo cáo của Ban Kiểm soát.
- d. Các tờ trình.



2. Nghị quyết về nội dung biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028) được thông qua được quy định tại quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Điều 16. Biên bản và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông:
  - a. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản.
  - b. Biên Bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty.
  - c. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của công ty.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
  - b. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

**Điều 17. Điều khoản khác**

1. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành thực hiện theo quy định tại Khoản 2 và khoản 3 điều 20 Điều lệ Công ty.
2. Các nội dung khác không được nêu trong quy chế này được thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị và Điều lệ Công ty.

**Chương V. Điều khoản thi hành**

**Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo quy chế này.
  2. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại quy chế này.
- Trên đây là toàn bộ quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.  
Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Vương Tấn Hát**





*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026*



**DỰ THẢO**

## **QUY CHẾ**

### **Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 3 Nhiệm kỳ 2023-2028**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 quy định việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 được thực hiện như sau:

#### **Điều 1: Số lượng bổ sung, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

##### **1. Số lượng bổ sung, nhiệm kỳ và Tiêu chuẩn bầu thành viên Hội đồng quản trị:**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm 05 (năm) thành viên.
- Số lượng miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: 01 (một) thành viên.
- Số lượng bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: 01 (một) thành viên.
- Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.
- Người được ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp hiện hành; khoản 4 Điều 27 Điều lệ công ty. Cụ thể:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

##### **2. Số lượng bổ sung, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn bầu thành viên Ban kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên.
- Số lượng miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát: 02 (hai) thành viên.
- Số lượng bổ sung thành viên Ban kiểm soát: 02 (hai) thành viên.
- Nhiệm kỳ: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.



- Người được ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp hiện hành; Khoản 2 Điều 39 Điều lệ công ty. Cụ thể:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về Kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên doanh phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
  - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
  - e. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty, người đại diện phần vốn của nhà nước tại Công ty.
  - f. Không làm việc tại bộ phận tài chính kế toán của Công ty.
  - g. Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
  - h. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

**Điều 2: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/05/2026 có mặt tại đại hội hoặc người uỷ quyền tham dự) có quyền đề cử một ứng cử viên Hội đồng quản trị đề cử ứng viên theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 35% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đầy đủ ứng viên.
2. Số lượng ứng viên tối thiểu bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu. trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên.
3. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội cổ đông thông qua trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy.
4. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng viên được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố



thông tin tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn; học vấn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý mà ứng viên đang nắm giữ tại công ty và công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có).

### **Điều 3: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (theo danh sách cổ đông do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/05/2026 có mặt tại đại hội hoặc người uỷ quyền tham dự) có quyền đề cử một ứng cử viên Ban kiểm soát đề cử ứng viên theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 25% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đầy đủ ứng viên.
2. Số lượng ứng viên tối thiểu bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên.
3. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội cổ đông thông qua trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy chế này.
4. Việc công bố thông tin về ứng viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 2 quy chế này.

### **Điều 4: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:
  - a. Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát (theo mẫu).
  - b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).



- c. Bản sao CMND hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
  - d. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán (tính đến ngày 26/05/2026 - ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự ĐHĐCĐ thường năm 2026 của Công ty).
  - Các mẫu Đơn đề cử, ứng cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị và Sơ yếu lý lịch của ứng viên được đăng tải trên Website của công ty.
  - Người đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực và nội dung trong hồ sơ của mình.
2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16 giờ 30 ngày 10/6/2026 theo địa chỉ trụ sở chính của Công ty:  
Địa chỉ: 136/1 Trần Phú, phường Chợ Quán, TP Hồ chí Minh.  
Hồ sơ cần ghi rõ: “*Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2023-2028*”.
3. Chỉ những hồ sơ đề cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT; BKS quy định tại quy chế này và Điều lệ công ty mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại đại hội.
4. Sau ngày 10/6/2026 cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng viên cần thiết hoặc ứng viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ đề cử ứng viên theo quy định.

#### **Điều 4 : Những nguyên tắc bầu cử:**

1. Việc Bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bầu trực tiếp bằng Phiếu bầu cử. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội được Ban tổ chức Đại hội phát hai (02) Phiếu bầu cử (01 phiếu bầu thành viên HĐQT, 01 phiếu bầu thành viên BKS).
2. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa cuộc họp đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử thành viên HĐQT, BKS.
  - a. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân (X) với số thành viên Hội đồng quản trị (Ban kiểm soát) cần bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.
  - b. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ trên cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu hoặc đại



diện nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu tiếp lần 2 và chỉ bầu tiếp trong số các ứng cử viên có tổng số phiếu bầu đạt được bằng nhau và số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau.

#### **Điều 5: Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu và lập biên bản**

1. Ban kiểm phiếu đặt thùng phiếu vào nơi tiến hành Đại hội. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.
2. Việc kiểm phiếu phải được ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

##### **2.1 Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:**

- a. Phiếu bầu do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu của Công ty.
- b. Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết chấp thuận;
- c. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần sở hữu và đại diện nhân (X) với số thành viên được bầu);
- d. Không bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa.

##### **2.2 Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:**

- a. Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được công bố; hoặc
- b. Bầu vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình; hoặc
- c. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên; hoặc
- d. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu; hoặc
- e. Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

##### **a. Cách ghi phiếu bầu cử:**

- b. Phiếu Bầu cử ghi sẵn các phần mã số cổ đông và số cổ phần đại diện, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS và tên các ứng viên.
  - c. Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất cứ ứng viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
  - c. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
  - d. Nếu cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
3. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.



## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và áp dụng việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Vương Tấn Hát**





**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Số: 01/BC-BTGD-ĐH2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (“Công ty” hay “CT3”) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

### **1. Đánh giá tình hình chung**

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước năm 2025 tiếp tục có nhiều biến động, bên cạnh những tín hiệu tích cực từ việc đẩy mạnh đầu tư công và triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, ngành xây dựng vẫn còn đang đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức. Việc nhiều công trình triển khai đồng loạt dẫn đến tình trạng khan hiếm một số loại vật liệu xây dựng, thiếu hụt nguồn nhân công tại một số địa bàn thi công, đồng thời áp lực cạnh tranh trong đấu thầu, biến động giá đầu vào và tiến độ thanh toán tại một số công trình còn chậm đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và dòng tiền, thanh khoản của các doanh nghiệp ngành xây dựng, trong đó bao gồm cả Công ty.

Mặt khác, Công ty có sự thay đổi của các nhân sự thượng tầng trọng yếu trong năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời định hướng và đề ra các giải pháp điều hành cụ thể. Theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể nhân viên Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước tháo gỡ khó khăn và ổn định hoạt động Công ty trong năm 2025.

### **2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**

Về chỉ tiêu Tổng sản lượng thực hiện năm 2025 đã hoàn thành so với kế hoạch năm 2025 và bằng mức đã thực hiện năm 2024. Về chỉ tiêu Doanh thu thuần và Lợi nhuận trước thuế năm 2025 chưa đạt so với kế hoạch năm 2025 và suy giảm so với thực hiện năm 2024, cụ thể sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch (KH) 2025	Thực hiện (TH) năm 2024	Tỷ lệ % so với	
						KH 2025	TH 2024
1	Tổng sản lượng	Triệu đồng	283.995	283.327	281.983	100,24 %	100,71%



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch (KH) 2025	Thực hiện (TH) năm 2024	Tỷ lệ % so với	
						KH 2025	TH 2024
2	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	208.693	297.403	248.696	70,17%	83,91%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.747	2.800	3.161	98,11%	86,9%

### **3. Đánh giá các hoạt động chính của Công ty**

#### **a. Công tác xây lắp**

Trong năm 2025, hoạt động thi công xây lắp của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của nguồn vốn, tiến độ thanh toán tại một số công trình và điều kiện triển khai thi công thực tế. Trước tình hình đó, Công ty tập trung nguồn lực để duy trì hoạt động sản xuất, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm theo kế hoạch được Chủ đầu tư phê duyệt. Tổng sản lượng xây lắp thực hiện trong năm đạt khoảng gần 284 tỷ đồng.

Công tác quản lý, điều hành thi công tiếp tục được tăng cường. Việc kiểm soát tiến độ, chất lượng, khối lượng và an toàn lao động tại các công trình được thực hiện chặt chẽ. Công ty thường xuyên rà soát, điều phối nguồn lực phù hợp với tình hình thực tế nhằm hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ thi công và hiệu quả thực hiện dự án. Tuy nhiên, một số công trình trọng điểm vẫn còn tồn tại vướng mắc trong công tác thi công, nghiệm thu và thanh quyết toán, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ thực hiện và công tác thu hồi vốn của Công ty.

#### **b. Công tác đấu thầu**

Trong năm 2025, công tác đấu thầu gặp nhiều khó khăn do thị trường xây dựng tiếp tục cạnh tranh gay gắt, số lượng dự án triển khai hạn chế và yêu cầu ngày càng cao về năng lực tài chính, kinh nghiệm và năng lực thi công. Công ty đã tham gia đấu thầu 01 gói thầu nhưng chưa đạt kết quả như kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, Công ty vẫn chủ động rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực và cập nhật dữ liệu phục vụ công tác đấu thầu nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo sự chủ động trong việc tiếp cận và tham gia các dự án phù hợp trong thời gian tới.

#### **c. Công tác thí nghiệm, kiểm định công trình**

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện công tác thí nghiệm vật tư, vật liệu xây dựng phục vụ các công trình thi công, đồng thời phối hợp với các đơn vị đối tác triển khai công tác kiểm định theo yêu cầu của dự án.



Công tác quản lý chất lượng thí nghiệm, kiểm định được duy trì thực hiện theo quy định; thiết bị, hồ sơ và điều kiện hoạt động từng bước được rà soát, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ thi công và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**d. Công tác tài chính, kế toán**

Trong năm 2025, Công ty tập trung ưu tiên công tác cân đối dòng tiền và thanh khoản, thu hồi công nợ và kiểm soát chi phí nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện tài chính còn nhiều khó khăn.

Hoàn thành công tác thanh, quyết toán các công trình và vật tư phát sinh trong năm 2025.

Hoàn thành công tác kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 theo quy định.

**e. Công tác tổ chức, lao động và tiền lương**

Tổng số nhân viên của Công ty đến ngày 31/12/2025 là 83 người, trong đó lao động trực tiếp 42 người, chiếm khoảng 51% tổng số lao động; lao động nữ 13 người.

Công ty đã hoàn thành chi trả lương từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2025 và chi lương tháng 13/2025. Tuy nhiên do khó khăn về tài chính và công tác thu hồi vốn còn chậm, Công ty vẫn còn nợ lương nhân viên từ tháng 01/2025 đến tháng 06/2025 khoảng 3,995 tỷ đồng và nợ BHXH khoảng 3,366 tỷ đồng.

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, Ban Điều hành kính đề nghị tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Hội đồng quản trị cùng sự đồng hành, hỗ trợ và giám sát của Quý cổ đông trong quá trình triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**





Số: 01/BC-HĐQT-ĐH2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**  
**VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (“Công ty” hay “CT3”) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

**I. Hoạt động của HĐQT năm 2025**

**1. Cơ cấu nhân sự HĐQT năm 2025:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vương Tấn Hát	Chủ tịch HĐQT	26/09/2025	
2	Ông Nguyễn Quốc Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	26/09/2025	
3	Ông Trần Quốc Đoàn	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	01/07/2022	
4	Ông Nguyễn Viết Thịnh	TV HĐQT	26/09/2025	
5	Bà Hồ Thị Phương Nga	TV HĐQT	26/09/2025	
6	Ông Phạm Văn Đường	Chủ tịch HĐQT	02/04/2025	26/09/2025
7	Ông Phan Hồng Ngọc	TV HĐQT	03/01/2025	26/09/2025
8	Ông Trần Việt Dũng	TV HĐQT - PTGD	23/06/2023	26/09/2025
9	Ông Lê Hữu Giáp	TV HĐQT - PTGD	23/06/2023	26/09/2025

Trong năm 2025, HĐQT tập trung thực hiện công tác kiện toàn bộ máy quản lý, sắp xếp tổ chức và tái cấu trúc hoạt động điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tăng tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty trong giai đoạn khó khăn.



## **2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2025, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; thực hiện chức năng quản trị và giám sát hoạt động điều hành của Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc).

Chủ tịch và các Thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo phân công và tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 24 cuộc họp; ban hành 20 Nghị quyết và 21 Quyết định theo thẩm quyền.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tập trung vào các nội dung trọng tâm:

- Kiện toàn công tác nhân sự quản lý và bộ máy điều hành;
- Tái cấu trúc tổ chức và các đơn vị trực thuộc;
- Quản trị tài chính, tín dụng và dòng tiền;
- Ban hành, sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ;
- Triển khai công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Định hướng đầu tư, khai thác tài sản và quản lý phần vốn tại doanh nghiệp khác.

## **3. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có**

## **4. Báo cáo về giao dịch với bên liên quan**

Năm 2025, Công ty đã thực hiện một số giao dịch với các bên có liên quan, cụ thể được trình bày tại điểm 2.2 *Giao dịch với bên liên quan* thuộc Khoản 2 Mục VII của Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.

## **5. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành**

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện chức năng chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thông qua các phiên họp định kỳ, bất thường và các cuộc họp giao ban với Ban điều hành cùng các đơn vị chuyên môn. Qua đó, HĐQT kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, đưa ra các chủ trương, giải pháp phục vụ công tác quản trị, điều hành và xử lý các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty.

HQĐT tập trung chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong các nội dung trọng tâm sau:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và các Nghị quyết của HĐQT;
- Công tác điều hành hoạt động SXKD, tài chính, đầu tư và quản trị nội bộ;
- Công tác tài chính, giải ngân, thu hồi công nợ, cơ cấu tài sản và quản trị dòng tiền;
- Việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
- Tình hình triển khai các dự án, công tác đấu thầu, tiến độ, chất lượng và an toàn thi công.



Qua công tác giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã nỗ lực duy trì hoạt động SXKD, ổn định việc làm cho người lao động trong bối cảnh Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính và thị trường.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu về doanh thu, công tác thu hồi công nợ, tiến độ thanh quyết toán và hiệu quả sử dụng vốn chưa đạt như kỳ vọng. Việc kiểm soát doanh thu, chi phí, công nợ và dư nợ vay chưa thực sự chặt chẽ, làm gia tăng chi phí tài chính và tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động SXKD.

HĐQT đã yêu cầu Ban điều hành tập trung triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, kiểm soát chi phí, tăng cường thu hồi công nợ và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thời gian tới.

## **II. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025**

### **1. Kết quả kinh doanh năm 2025**

Về chỉ tiêu Tổng sản lượng thực hiện năm 2025 đã hoàn thành so với kế hoạch năm 2025 và bằng mức đã thực hiện năm 2024. Về chỉ tiêu Doanh thu thuần và Lợi nhuận trước thuế năm 2025 thì chưa đạt so với kế hoạch năm 2025 và suy giảm so với thực hiện năm 2024, cụ thể sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch (KH) 2025	Thực hiện (TH) năm 2024	Tỷ lệ % so với	
						KH 2025	TH 2024
1	Tổng sản lượng	Triệu đồng	283.995	283.327	281.983	100,24%	100,71%
2	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	208.693	297.403	248.696	70,17%	83,91%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.747	2.800	3.161	98,11%	86,9%

### **2. Bổ sung đơn vị kiểm toán độc lập về kiểm toán BCTC năm 2025**

HĐQT đã lấy ý kiến của ĐHCĐ chấp thuận cho bổ sung đơn vị kiểm toán độc lập về kiểm toán BCTC năm 2025 là công ty TNHH Kiểm toán NVA.

### **3. ĐHCĐ giao HĐQT chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD, xây dựng hạn mức vay vốn ngân hàng, chuyển đổi số hóa công tác quản trị, điều hành**

HĐQT đã chủ động triển khai hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại BIDV - Chi nhánh TP.HCM, gia hạn năm 2025 và cấp mới cho năm 2026 nhằm đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

Đồng thời HĐQT cũng đã và đang triển khai việc chuyển đổi số hóa chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán bằng phần mềm kế toán FAST để nâng cao hiệu quả trong việc lập các BCTC và các báo cáo quản trị nội bộ.



Mặt khác, Công ty đã triển khai và đang trong quá trình chạy thử, vận hành hệ thống ERP đối với một số lĩnh vực, bao gồm quản lý hồ sơ, các quy trình về thanh toán, quản lý hoạt động xây lắp, quản lý hành chính-nhân sự-tiền lương và các lĩnh vực quản lý khác.

HĐQT đề nghị ĐHCĐ chấp thuận cho HĐQT, Ban Điều hành tiếp tục rà soát, đánh giá và triển khai các phần mềm mới, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số nêu trên cho giai đoạn 2026 - 2027.

#### **4. Khai thác khu đất 136/1 Trần Phú, P.Chợ Quán, TP.HCM**

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất đối với khu đất số 136/1 Trần Phú, P.Chợ Quán, TP.HCM, với tổng diện tích là 1.662,9 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích không phạm lộ giới là 1.598 m<sup>2</sup>. Theo hồ sơ hiện trạng được phê duyệt, khu đất có mục đích sử dụng là trụ sở văn phòng (đất thương mại - dịch vụ), hình thức sử dụng đất là thuê đất trả tiền hằng năm. Hiện cơ quan chức năng đang thực hiện xác định giá đất, tiền thuê đất để làm cơ sở ban hành Quyết định gia hạn sử dụng đất theo quy định. Thời hạn sử dụng đất dự kiến được gia hạn đến năm 2054 đối với phần diện tích không phạm lộ giới.

Công ty đã triển khai các thủ tục pháp lý gia hạn sử dụng đất nêu trên, dự kiến sẽ hoàn thành trong Quý III/2026, đồng thời tìm kiếm nhà đầu tư phù hợp để xây dựng phương án khai thác khu đất hiệu quả trong thời gian tới.

HĐQT đề nghị ĐHCĐ chấp thuận cho HĐQT, Ban Điều hành tiếp tục thực hiện chủ trương khai thác và tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư thực hiện dự án đối với khu đất 136/1 Trần Phú, P.Chợ Quán, TP.HCM nêu trên cho giai đoạn 2026 - 2027.

#### **5. Sắp xếp, cơ cấu và sáp nhập các Xí nghiệp (XN) thành Công ty TNHH hoặc Công ty Cổ phần**

Công ty đã triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, cơ cấu và sáp nhập các XN thành Công ty TNHH, như sau:

- Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế (mới được thành lập vào tháng 03/2026): được thành lập trên cơ sở sáp nhập 2 đơn vị là XN Tư vấn Thiết kế và Kiểm định công trình; Phòng Thí nghiệm Vật liệu xây dựng.
- Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng: được thành lập trên cơ sở sáp nhập 2 đơn vị là XN Cơ khí và Xây dựng; XN Cơ khí và Xây dựng Đường sắt.
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình 305 (mới được thành lập vào tháng 03/2026): được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị là XN 301; XN 302 và XN 305.
- Đối với công ty con là công ty cổ phần Xây dựng Nam Tiến, Công ty đã thực hiện thoái vốn trong tháng 12/2025.

HĐQT đề nghị ĐHCĐ chấp thuận cho HĐQT, Ban Điều hành tiếp tục triển khai chủ trương sắp xếp, tái cơ cấu, sáp nhập, chuyển giao hoạt động của các XN vào các công ty con cho giai đoạn 2026 - 2027.



## **6. Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025**

Không chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2025 để cùng chia sẻ khó khăn với Công ty.

## **7. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025**

Năm 2025 không thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

## **III. Định hướng trọng tâm hoạt động Công ty trong năm 2026 - 2027**

1. Năm 2026 vẫn duy trì, cải thiện và phát triển mảng xây lắp là hoạt động SXKD chính của Công ty. Từng bước trong năm 2026 và mở rộng trong năm 2027 phát triển thêm mảng đầu tư dự án và đầu tư tài chính.
2. Phần đầu doanh thu thuần năm 2026 của Công ty đạt 400 tỷ đồng và đạt ngưỡng doanh thu thuần năm 2027 là 1000 tỷ đồng.
3. Năm 2027 dự kiến thực hiện trả cổ tức cho cổ đông là 10% vốn điều lệ.

HĐQT nhận thức rõ những khó khăn, thách thức mà Công ty đang đối mặt trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, với định hướng phát triển kinh doanh, tái cấu trúc, kiện toàn công tác quản trị cùng sự đồng hành của Quý cổ đông, đối tác và toàn thể người lao động, thì HĐQT tin tưởng rằng Công ty sẽ ổn định hoạt động, cải thiện tình hình tài chính và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 – 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Tấn Hát**





CÔNG TY CP ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 01/BC-BKS-ĐH2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026

DUY THẢO

## BÁO CÁO

### HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

### VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần ĐT&XD Công trình 3 (“Công ty” hay “CT3”) và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025;

Căn cứ tình hình triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị CT3 (HĐQT) năm 2025;

Căn cứ kết quả kiểm soát và thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty về tình hình hoạt động của BKS năm 2025 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

#### I. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH.

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Qua kiểm tra, kết hợp với quá trình kiểm soát trong năm, Ban Kiểm soát đưa ra một số đánh giá sau:

##### 1. Đánh giá Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 của Công ty

###### a. Qua thẩm định, BKS thống nhất với nội dung ý kiến của kiểm toán

- Đối với BCTC riêng năm 2025: Ý kiến của kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.
- Đối với BCTC hợp nhất năm 2025: Ý kiến của kiểm toán là ý kiến ngoại trừ một phần hay chấp nhận một phần, chủ yếu là do BCTC năm 2024 của công ty con là Công ty CP Xây dựng Công trình Nam Tiến (công ty con được thoái vốn tại thời điểm 23/12/2025) tự lập chưa được kiểm toán, nên Công ty Kiểm toán NVA không thu thập được bằng chứng kiểm toán để đánh giá, so sánh số liệu năm 2025.

###### b. Các chỉ tiêu trọng yếu trong BCTC

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2025	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Tổng tài sản	504.950.860.869	504.883.320.549
2	Tài sản ngắn hạn	481.282.345.606	472.394.848.534
3	Tài sản dài hạn	23.668.515.263	32.488.472.015
4	Nợ phải trả	387.536.857.727	387.469.317.407



5	Vốn chủ sở hữu	117.414.003.142	117.414.003.142
6	Doanh thu thuần	208.693.382.958	208.693.382.958
7	Lợi nhuận trước thuế	2.747.430.809	1.469.496.156
8	Lợi nhuận sau thuế	1.434.703.807	156.769.154

**c. Các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan trong năm 2025**

Trong BCTC năm 2025 kiểm toán, Công ty đã thực hiện một số giao dịch với các bên có liên quan, cụ thể được trình bày tại điểm 2.2 *Giao dịch với bên liên quan* thuộc Khoản 2 Mục VII của Bản thuyết minh BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 được kiểm toán.

**2. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH)**

HĐQT đã tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, đảm bảo vai trò quản trị, chỉ đạo và giám sát BDH trong việc điều hành hoạt động SXKD Công ty.

BDH đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2025, đảm bảo vai trò điều hành hoạt động SXKD Công ty.

**II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

**1. Cơ cấu nhân sự Ban kiểm soát, gồm 03 thành viên**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Kim Chinh	Trưởng BKS	11/07/2024	26/09/2025	Cử nhân Kinh tế
2	Ông Phạm Văn Đắc	Thành viên BKS	23/06/2023		Kỹ sư quản lý xây dựng
3	Ông Nghiêm Hữu Anh Vũ	Thành viên BKS	23/06/2023	26/09/2025	Kỹ sư xây dựng cầu đường
4	Ông Lê Hùng Cường	Trưởng BKS	26/09/2025		Cử nhân Kinh tế
5	Bà Phùng Thị Hoàng Yến	Thành viên BKS	26/09/2025		Cử nhân Kế toán

**2. Cuộc họp của BKS**

Trong năm 2025, BKS hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ; thực hiện chức năng kiểm soát hoạt động của HĐQT và BDH.

Các cuộc họp BKS trong năm 2025 đã thực hiện các công việc cụ thể như:



- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS năm 2025 thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được quy định.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Điều lệ, việc ban hành các quy chế quản lý của HĐQT và các nội dung khác có liên quan.
- BKS cử đại diện tham gia các cuộc họp của HĐQT và BDH, để cùng đồng hành và hỗ trợ việc quản trị, điều hành hoạt động SXKD Công ty.

### **3. Sự phối kết hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các bộ phận quản lý khác**

BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định từ HĐQT, BDH và các phòng ban nghiệp vụ. BKS đã cùng với HĐQT, BDH phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi tham gia góp ý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ, các Quy chế nội bộ, các quy định của pháp luật có liên quan.

### **III. NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026**

Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ, tập trung vào các mặt công tác sau:

- Giám sát việc quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2026.
- Xem xét kiểm tra và hỗ trợ công tác lập BCTC năm 2026, các Chính sách quan trọng về tài chính kế toán Công ty.
- Theo dõi, hỗ trợ cho HĐQT, BDH trong việc khắc phục theo các khuyến nghị của Kiểm toán độc lập về BCTC năm 2025.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và Nhiệm vụ BKS năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Hùng Cường**





Số: 01/TTr-HĐQT-ĐH2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (“Công ty” hay “CT3”).

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty các nội dung như sau:

### **I. Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của CT3:**

Là Công ty TNHH Kiểm toán NVA.

### **II. Một số các chỉ tiêu tóm tắt trọng yếu trong Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 đã được kiểm toán:**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2025	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Tổng tài sản	504.950.860.869	504.883.320.549
2	Tài sản ngắn hạn	481.282.345.606	472.394.848.534
3	Tài sản dài hạn	23.668.515.263	32.488.472.015
4	Nợ phải trả	387.536.857.727	387.469.317.407
5	Vốn chủ sở hữu	117.414.003.142	117.414.003.142
6	Doanh thu thuần	208.693.382.958	208.693.382.958
7	Lợi nhuận trước thuế	2.747.430.809	1.469.496.156
8	Lợi nhuận sau thuế	1.434.703.807	156.769.154

Toàn bộ nội dung đầy đủ của BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 kiểm toán được đăng trên trang Thông tin điện tử của Công ty, tại Website: ct3.com.vn.

### **III. Ý kiến của Kiểm toán:**

#### **1. Đối với Báo cáo tài chính riêng:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù



hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **2. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất:**

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Xây dựng Công trình Nam Tiến (công ty con đến thời điểm 23/12/2025) chưa được kiểm toán. Chúng tôi không thu thập được bằng chứng kiểm toán để đánh giá chính xác các số liệu trên báo cáo tài chính năm 2024 công ty con tự lập. Do đó số liệu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất đầu năm, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm trước đang hợp nhất căn cứ theo số liệu công ty con tự lập mà chưa có sự điều chỉnh cần thiết nào để so sánh với số liệu năm nay.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trên đây là Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua!

### Tài liệu đính kèm Tờ trình:

- Phụ lục 1 – Tóm tắt BCTC riêng năm 2025 kiểm toán
- Phụ lục 2 – Tóm tắt BCTC hợp nhất năm 2025 kiểm toán

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Tấn Hát**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

Địa chỉ : 136/1 Trần Phú , Phường Chợ Quán, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38339390 - Fax : 08.38351102

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT**

NĂM 2025 ( Đã được kiểm toán )

**A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	MS	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>481.282.345.606</b>	<b>441.195.516.933</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	40.136.942.238	41.256.403.267
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	258.350.339.073	237.348.589.672
4	Hàng tồn kho	140	179.035.770.316	152.720.925.663
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.759.293.979	9.869.598.331
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>23.668.515.263</b>	<b>125.719.594.430</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	309.223.817	30.487.317.784
2	Tài sản cố định	220	3.962.289.684	26.539.611.992
	- Tài sản cố định hữu hình	221	2.962.289.684	25.539.611.992
	- Tài sản cố định vô hình	227	1.000.000.000	1.000.000.000
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240		27.762.095.573
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	14.908.845.903	14.917.106.599
5	Tài sản dài hạn khác	260	4.488.155.859	26.013.462.482
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>504.950.860.869</b>	<b>566.915.111.363</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>387.536.857.727</b>	<b>450.935.812.028</b>
1	Nợ ngắn hạn	310	387.291.253.829	444.054.126.351
2	Nợ dài hạn	330	245.603.898	6.881.685.677
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>117.414.003.142</b>	<b>115.979.299.335</b>
1	Vốn chủ sở hữu	410	117.414.003.142	115.979.299.335
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	87.998.490.000	87.998.490.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	5.396.161.000	5.396.161.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	413		
	- Cổ phiếu quỹ	415	(930.000)	(930.000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
	- Các quỹ	418	19.243.933.373	19.243.933.373
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	4.776.348.769	3.341.644.962
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
	- Nguồn kinh phí	431		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>504.950.860.869</b>	<b>566.915.111.363</b>



**B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**ĐVT: VNĐ**

STT	Chỉ tiêu	MS	Năm 2025	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	208.693.382.958	248.696.122.006
4	Giá vốn hàng bán	11	170.614.884.612	205.683.006.760
5	Lợi gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	38.078.498.346	43.013.115.246
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	177.119.388	142.338.516
7	Chi phí tài chính	22	8.698.665.444	16.546.333.262
8	Chi phí bán hàng	24		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	36.744.352.764	23.201.785.044
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(7.187.400.474)	3.407.335.456
11	Thu nhập khác	31	12.228.290.105	638.276.355
12	Chi phí khác	32	2.293.458.822	884.549.291
13	Lợi nhuận khác	40	9.934.831.283	(246.272.936)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.747.430.809	3.161.062.520
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	1.312.727.002	2.861.730.535
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.434.703.807	299.331.985
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu			

**C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		4,69%	22,18%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		95,31%	77,82%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		76,75%	79,54%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		23,25%	20,46%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH		0,78	0,65
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TTS/NPT)		1,30	1,26
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần		18,25%	17,30%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,28%	0,05%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,69%	0,12%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		1,22%	0,26%

TP.HCM, ngày tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

Địa chỉ : 136/1 Trần Phú , Phường Chợ Quán, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38339390 - Fax : 08.38351102

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT**

NĂM 2025 ( Đã được kiểm toán )

**A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

ĐVT : VNĐ

STT	Nội dung	MS	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>472.394.848.534</b>	<b>501.259.061.140</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	40.148.837.920	41.357.535.979
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	249.150.339.073	282.001.651.913
4	Hàng tồn kho	140	179.035.770.316	166.989.273.978
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	4.059.901.225	10.910.599.270
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>32.488.472.015</b>	<b>125.300.463.498</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	309.223.817	30.706.093.167
2	Tài sản cố định	220	3.962.289.684	27.090.009.621
	- Tài sản cố định hữu hình	221	2.962.289.684	26.090.009.621
	- Tài sản cố định vô hình	227	1.000.000.000	1.000.000.000
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	15.288.916.543	41.490.898.228
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
5	Tài sản dài hạn khác	260	12.928.041.971	26.013.462.482
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>504.883.320.549</b>	<b>626.559.524.638</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>387.469.317.407</b>	<b>508.298.018.050</b>
1	Nợ ngắn hạn	310	387.223.713.509	502.021.332.373
2	Nợ dài hạn	330	245.603.898	6.276.685.677
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>117.414.003.142</b>	<b>118.261.506.588</b>
1	Vốn chủ sở hữu	410	117.414.003.142	118.261.506.588
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	87.998.490.000	87.998.490.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	5.396.161.000	5.396.161.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	413		
	- Cổ phiếu quỹ	415	(930.000)	(930.000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
	- Các quỹ	418	19.243.933.373	19.243.933.373
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	4.776.348.769	4.609.439.312
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	439		1.014.412.903
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
	- Nguồn kinh phí	431		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>504.883.320.549</b>	<b>626.559.524.638</b>



ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	MS	Năm 2025	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	208.693.382.958	248.696.122.006
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	208.693.382.958	248.696.122.006
4	Giá vốn hàng bán	11	170.614.884.612	205.683.006.760
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	38.078.498.346	43.013.115.246
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.422.064.522	142.374.305
7	Chi phí tài chính	22	11.199.320.727	15.273.733.610
8	Chi phí bán hàng	25		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	36.766.577.268	23.206.626.135
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(8.465.335.127)	4.675.129.806
11	Thu nhập khác	31	12.228.290.105	638.276.355
12	Chi phí khác	32	2.293.458.822	884.549.291
13	Lợi nhuận khác	40	9.934.831.283	(246.272.936)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.469.496.156	4.428.856.870
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	1.312.727.002	2.861.730.535
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	156.769.154	1.567.126.335
17	Lợi nhuận sau thuế của cty mẹ	61	166.909.457	1.567.126.335

### C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		6%	20%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		94%	80%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		77%	81%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		23%	19%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,76	0,67
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,30	1,23
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần		18,25%	17,30%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,03%	0,25%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		16,50%	0,63%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		0,13%	1,33%

TP.HCM, ngày tháng 06 năm 2026

**CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/TTr-HĐQT-ĐH2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026



**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

### **Về Kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (“Công ty” hay “CT3”);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty về Kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2026, với hai (02) chỉ tiêu trọng yếu như sau:

1. Doanh thu thuần: 300.000 triệu đồng.
2. Lợi nhuận trước thuế TNDN: 4.000 triệu đồng.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Tấn Hát**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**CÔNG SỞ: 03/TTr-BKS-ĐH2026**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026*

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (“Công ty” hay “CT3”).

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty các nội dung sau:

- I. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2026 của Công ty, bao gồm:
  - 1) Công ty TNHH Kiểm toán NVA;
  - 2) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn (A&C);
  - 3) Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
- II. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một (01) công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để ký Hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 với Công ty.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Hùng Cường**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Số: 04/TTr-HĐQT-ĐH2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về Phương án phân phối lợi nhuận  
thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (“Công ty” hay “CT3”).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty các nội dung sau:

### **I. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025:**

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 1.434 triệu đồng
2. Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2025: 4.776 triệu đồng

Năm 2025 không thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

### **II. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2026:**

1. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026: 3.200 triệu đồng.
2. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2026: 7.976 triệu đồng

Kế hoạch năm 2026 không thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ. Nguồn lợi nhuận tạm thời được giữ lại để sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Tấn Hát**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/TTr-HĐQT-ĐH2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026



**TỜ TRÌNH**  
**Về Thù lao HĐQT và BKS**  
**thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (“Công ty” hay “CT3”).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty các nội dung sau:

**1. Thực hiện thù lao HĐQT và BKS năm 2025:**

Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) không nhận thù lao năm 2025 để chia sẻ cùng với Công ty về các khó khăn trong hoạt động hiện nay.

**2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2026:**

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2026 với tổng mức chi trả là 500 triệu đồng.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Vương Tấn Hát**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/TTr-HĐQT-ĐH2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2026



**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**Về thông qua phương án sơ bộ phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ và  
ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (“Công ty” hay “CT3”).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty các nội dung như sau:

### **I. Thông qua phương án sơ bộ phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ vay:**

- 1) Mục đích: Để tăng vốn điều lệ, giảm nợ vay phải trả, tiết kiệm chi phí lãi vay và cải thiện hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty.
- 2) Đối tượng: Các chủ nợ của Công ty là tổ chức, cá nhân có hợp đồng vay, có chứng từ giải ngân cho vay thực sự và có xác nhận công nợ rõ ràng giữa hai bên. Các đối tượng này được chọn lọc và đồng ý bằng văn bản về việc chuyển đổi nợ vay thành cổ phần Công ty. Mặt khác đối tượng phát hành là cá nhân phải thỏa điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- 3) Giá phát hành (Giá hoán đổi): Dựa trên giá bình quân thị trường 30-60 ngày gần nhất và thỏa thuận giữa hai bên, nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.
- 4) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định.
- 5) Phương thức hoán đổi:
  - Công ty ký kết Hợp đồng hoán đổi nợ với từng chủ nợ.
  - Việc thanh toán tiền mua cổ phiếu được thực hiện bằng hình thức cắt trừ vào nghĩa vụ nợ phải trả của Công ty với chủ nợ đó.



- Sau khi hoán đổi, nghĩa vụ nợ tương ứng của Công ty đối với chủ nợ sẽ chấm dứt, thay vào đó là quyền sở hữu cổ phần của chủ nợ tại Công ty.
- 6) Tổng giá trị nợ dự kiến hoán đổi và số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi: sẽ được HĐQT xây dựng trong Phương án cụ thể về phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ vay và trình lấy ý kiến của ĐHĐCĐ.
- 7) Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2026 hay 2027, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

**II. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết sau:**

- 1) Lựa chọn và thương lượng trong danh sách chủ nợ Công ty, xác định thời điểm chốt nợ, phê duyệt các điều khoản trong Hợp đồng hoán đổi nợ.
- 2) Quyết định mức Giá hoán đổi như phương án sơ bộ tại mục I nêu trên.
- 3) Xây dựng Phương án cụ thể về phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ vay và trình lấy ý kiến của ĐHĐCĐ.
- 4) Hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đăng ký chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý có liên quan.
- 5) Thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Tấn Hát**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026*



## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của  
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3;

Để đảm bảo cho hoạt động nội bộ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 (CT3) được thực hiện đúng quy định của pháp luật, thuận tiện và hiệu quả, Hội đồng quản trị CT3 đã rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CT3 dựa trên quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết các điều khoản của Điều lệ được trình bày tại bản Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của CT3 và Phụ lục bổ sung, sửa đổi một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động CT3 đính kèm Tờ trình này.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Tấn Hát**





## PHỤ LỤC BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CT3

Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung tại dự thảo Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điều g, h, l, o, p, r, v, Khoản 1 Điều 1	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>g. "<i>Người quản lý công ty</i>" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết các giao dịch của công ty.</p> <p>h. "<i>Người điều hành Công ty</i>" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác, Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>l. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 5 Điều 2 của Điều lệ này và <u>thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.</u></p> <p>o. "<i>Cổ đông lớn</i>" là cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của <u>một tổ chức phát hành.</u></p> <p>p. "<i>Cổ phiếu</i>" là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.</p> <p>r. "<i>Cổ tức</i>" là khoản <u>lợi nhuận ròng</u> được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt, hoặc bằng tài sản khác.</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>g. "<i>Người quản lý công ty</i>" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc của công ty.</p> <p>h. "<i>Người điều hành Công ty</i>" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>l. "<i>Thời hạn hoạt động</i>" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 5 Điều 2 của Điều lệ.</p> <p>o. "<i>Cổ đông lớn</i>" là cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của <u>Công ty.</u></p> <p>p. "<i>Cổ phiếu</i>" là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật hiện tại và tình hình thực tế của Công ty.





	<p>s. “<b>Công ty con của Công ty</b>” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần <u>đã phát hành</u> của công ty con;</p> <p>v. “<b>Người đại diện theo ủy quyền của Công ty</b>” là cá nhân được Công ty ủy quyền bằng văn bản nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình <u>tại các công ty con</u> theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>	<p>quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty.</p> <p>r. “<b>Cổ tức</b>” là khoản lợi nhuận <u>sau thuế</u> được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt, hoặc bằng tài sản khác.</p> <p>s. “<b>Công ty con của Công ty</b>” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần <u>phổ thông</u> của công ty con;</p> <p>v. “<b>Người đại diện theo ủy quyền của Công ty</b>” là cá nhân được Công ty ủy quyền bằng văn bản nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình <u>tại các doanh nghiệp khác có vốn góp của Công ty</u> theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>	
Khoản 1 Điều 4	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:</p> <p>Trình bày các ngành nghề kinh doanh theo hình thức gạch đầu dòng liệt kê các ngành nghề kinh doanh của Công ty</p>	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:</p> <p>Trình bày ngành nghề kinh doanh theo dạng bảng, thể hiện cụ thể tên ngành nghề, mã ngành, phạm vi chi tiết. Đồng thời cập nhật, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới.</p>	Cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo nội dung tại Tờ trình bổ sung ngành, nghề kinh doanh của HĐQT gửi ĐHQĐ
Khoản 6 Điều 7	<p><b>Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>6. <u>Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục số đăng ký cổ đông của Công ty. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</u></p>	<p><b>Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>6. <u>Công ty có thể phát hành cổ phần, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền và các loại chứng khoán khác phù hợp với các quy định của pháp luật</u></p>	Công ty được thành lập bởi nhà nước, thời điểm thành lập nhà nước sở hữu 100% vốn, do đó sẽ không có danh sách



			cổ đông sáng lập. Do đó bỏ nội dung này và thay thế bằng nội dung về phát hành cổ phần, trái phiếu theo quy định của pháp luật.
Khoản 1 Điều 8	<b>Điều 8. Chứng nhận <u>chỉ</u> phiếu</b> 1. Cổ đông của Công ty được cấp <u>chứng chỉ</u> hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Thời hạn cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận tối đa là 07 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán.	<b>Điều 8. Chứng nhận <u>cổ</u> phiếu</b> 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	Điều chỉnh theo tên gọi hiện tại được pháp luật quy định là “cổ phiếu”
Điểm d Khoản 3 Điều 13	<b>Điều 13. Quyền của cổ đông</b> 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là <u>03 ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	<b>Điều 13. Quyền của cổ đông</b> 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là <u>07 ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Tăng thời hạn gửi kiến nghị bổ sung nội dung chương trình họp ĐH ĐCĐ từ 03 ngày làm việc lên 07 ngày làm việc để đảm bảo HĐQT có đủ thời gian xem xét kiến nghị và thực hiện công tác chuẩn bị cho cuộc họp.



<p>Điểm a, d Khoản 2 Điều 22</p>	<p><b>Điều 22. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. <u>Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</u>  b. Định hướng phát triển công ty.  c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.  d. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</u>  đ. Quyết định việc đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.  e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;  f. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p><b>Điều 22. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, <u>trừ trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ này:</u></p> <p>a. Định hướng phát triển công ty.  b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.  c. Quyết định việc đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.  d. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;  e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p>Trên thực tế các vấn đề này có thể phát sinh thường xuyên, nếu tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ để thông qua vấn đề này thì sẽ tốn nhiều thời gian, chi phí. Do đó bỏ những nội dung này ra khỏi danh sách những vấn đề cần xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại cuộc họp, thay vào đó có thể xin ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>
<p>Khoản 1, Khoản 2 Điều 23</p>	<p><b>Điều 23. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ <u>51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp</u> tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, khoản 6 điều này và khoản 8 Điều 24 Điều lệ này:</p> <p>.....</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên <u>50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1,3,6 Điều này và khoản 8 Điều 24 Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 23. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ <u>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, khoản 6 điều này và khoản 8 Điều 24 Điều lệ này:</p> <p>.....</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên <u>50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định của pháp luật.</p>



		khoản 1,3,6 Điều này và khoản 8 Điều 24 Điều lệ này.	
Điểm a, k, l Khoản 2 Điều 29	<p><b>Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty, và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác: Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>l. Phê chuẩn đề nghị của Tổng giám đốc về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với các chức danh do Tổng giám đốc quyết định và quản lý gồm: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng; Giám đốc, Phó <u>giám đốc xí nghiệp</u> và tương đương. Trong trường hợp đặc biệt hoặc cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức danh cán bộ quản lý do Tổng giám đốc trực tiếp</p>	<p><b>Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty, và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; <u>Phê duyệt điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khi xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.</u></p> <p>k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; <u>quyết định tuyển dụng</u>, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác: Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>Điểm a: Bổ sung để nếu trong năm có phát sinh nhu cầu điều chỉnh và đã được ĐHĐCĐ ủy quyền thì HĐQT có thể chủ động tự điều chỉnh nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của công ty.</p> <p>Điểm k, l: điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của Công ty.</p>



	quản lý trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.	1. Phê chuẩn đề nghị của Tổng giám đốc về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với các chức danh do Tổng giám đốc quyết định và quản lý gồm: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng; Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh và tương đương. Trong trường hợp đặc biệt hoặc cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức danh cán bộ quản lý do Tổng giám đốc trực tiếp quản lý trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.	
Điểm d, j, k Khoản 3 Điều 31	<p><b>Điều 31 Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>j. Chưa có</p> <p>k. Chưa có</p> <p>l. Chưa có</p>	<p><b>Điều 31 Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>d. Giám sát, <u>chỉ đạo</u> quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>j. <u>Phê duyệt ban hành các văn bản quy phạm nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>k. <u>Thay mặt Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ, chỉ đạo, giám sát trực tiếp việc thực hiện công việc của Ban Tổng giám đốc và các Người quản lý khác trong Công ty;</u></p> <p>l. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát dựa trên báo cáo của Tổng Giám đốc và/hoặc Ban điều hành. Chủ tịch Hội đồng quản trị không chịu trách nhiệm liên đới đối</u></p>	<p>Hiện tại Chủ tịch HĐQT là thành viên đứng đầu HĐQT và làm việc thường trực tại Công ty, do đó bổ sung các nội dung này để phù hợp với tình hình giải quyết công việc hiện tại, đảm bảo xử lý kịp thời các công việc phát sinh trong công tác quản trị, điều hành Công ty.</p>



		<u>với các quyết định điều hành vi phạm pháp luật của Tổng Giám đốc và/hoặc Ban điều hành nếu đã thực hiện đúng quyền hạn giám sát và không có chỉ đạo trực tiếp bằng văn bản về hành vi sai phạm đó.</u>	
Điều 35	<p><b>Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị (đại diện là <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>) trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	Hiện tại Chủ tịch HĐQT là thành viên đứng đầu HĐQT và làm việc thường trực tại Công ty, do đó bổ sung các nội dung này để phù hợp với tình hình giải quyết công việc hiện tại, đảm bảo xử lý kịp thời các công việc phát sinh trong công tác quản trị, điều hành Công ty.
Khoản 1 Điều 36	<p><b>Điều 36. Người điều hành công ty</b></p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác (<u>người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác</u>), Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p><b>Điều 36. Người điều hành công ty</b></p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác, Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	Bổ người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác ra khỏi danh sách người điều hành Công ty. Theo quy định của pháp luật về người điều hành không có thành phần nhân sự này.



Điểm i, j Khoản 4 Điều 37	<p><b>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>i. <u>Quyết định giá mua, bán nguyên liệu, sản phẩm (trừ những sản phẩm dịch vụ do nhà nước quy định).</u> Quyết định những vấn đề về tài chính theo Quy chế tài chính do Hội đồng quản trị ban hành;</p> <p>j. <u>Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản;</u></p>	<p><b>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>i. Quyết định những vấn đề về tài chính theo Quy chế tài chính do Hội đồng quản trị ban hành;</p> <p>j. bỏ.</p>	<p>Điểm i: Thẩm quyền quyết định những vấn đề này phụ thuộc vào hạn mức và giá trị giao dịch, TGD không thể tự mình quyết định mà phải thực hiện theo các quy định nội bộ của Công ty, do đó bỏ những nội dung không phù hợp.</p> <p>J. Người đại diện công ty theo quy định của pháp luật trong các trường hợp này là Người đại diện theo pháp luật. Do đó bỏ nội dung không phù hợp.</p>
Khoản 1 Điều 48	<p><b>Điều 48. Các đơn vị trực thuộc, Công ty con, <u>Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</u></b></p> <p>1. Công ty có các đơn vị trực thuộc (<u>Xí nghiệp, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, <u>Đội thi công</u>, <u>Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</u>, Công ty con.</u></p>	<p><b>Điều 48. Các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</b></p> <p>1. Công ty có các đơn vị trực thuộc (Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh), Công ty con.</p>	<p>Điều chỉnh lại nội dung cho phù hợp với quy định của pháp luật</p>
Khoản 3 Điều 51	<p><b>Điều 51. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan</b></p> <p>3. Công ty sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các Công ty liên quan. Quy định</p>	Bỏ Khoản 3 Điều 51	<p>Hiện nay Công ty đang chuyển đổi sang mô hình quản lý và điều hành tập</p>



	này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của Công ty thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các Công ty có liên quan.		trung, do đó bỏ quy định này.
Khoản 1.2 Điều 67	<p><b>Điều 67. Điều khoản chung</b></p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 67 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 nhất trí thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2021 tại Văn phòng trụ sở Công ty số 136/1 Trần Phú, phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này và đã được sửa đổi ngày 26 tháng 09 năm 2025.</p> <p>Điều lệ này thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 ngày 17 tháng 7 năm 2024.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>Điều 67. Điều khoản chung</b></p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 67 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 nhất trí thông qua ngày      tháng      năm 2026.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</p>	Điều chỉnh lại cho phù hợp với thực tế.





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3



## ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

*Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026*



## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	4
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	4
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	7
Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của công ty .....	8
Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	9
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	9
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	12
Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị khác .....	13
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	13
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	13
Điều 8. Chứng nhận chỉ phiếu .....	14
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	14
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần .....	15
Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp). .....	15
Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	16
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	16
Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	16
Điều 13. Quyền của cổ đông .....	16
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông .....	18
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 18. Thay đổi các quyền .....	23
Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đồng .....	24
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	25
Điều 21. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	26
Điều 22. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	28



Điều 23. Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	28
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	29
Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	31
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	32
Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	32
Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	32
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	34
Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	37
Điều 31 Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	37
Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	39
Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	40
Điều 34 Người phụ trách quản trị công ty.....	40
Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	41
Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý .....	41
Điều 36. Người điều hành công ty .....	41
Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	42
Chương IX. BAN KIỂM SOÁT.....	43
Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	43
Điều 39. Thành phần Ban kiểm soát .....	44
Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát Công ty .....	44
Điều 41. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	45
Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	47
Điều 43 Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát...	47
Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	48
Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	48
Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	49
Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	49
Điều 46. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	49
Chương XII. CÁN BỘ QUẢN LÝ, CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN.....	50
Điều 47. Cán bộ quản lý, Công nhân viên và công đoàn .....	50



Điều 48. Các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.....	51
Điều 49. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc.....	51
Điều 50. Quản lý phần vốn góp của Công ty trong các Công ty liên quan.....	51
Điều 51. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan.....	51
Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.....	52
Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	53
Điều 53. Phân phối lợi nhuận.....	53
Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	54
Điều 54. Tài khoản ngân hàng.....	54
Điều 55. Năm tài chính.....	55
Điều 56. Chế độ kế toán.....	55
Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	55
Điều 57. Báo cáo tài chính.....	55
Điều 58. Báo cáo thường niên.....	55
Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	56
Điều 59. Kiểm toán.....	56
Chương XVII. DẤU CỦA CÔNG TY.....	56
Điều 60. Dấu của công ty.....	56
Chương XVIII. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY.....	56
Điều 61. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ..	56
Điều 62. Tổ chức lại.....	57
Điều 63. Giải thể công ty.....	57
Điều 64. Phá sản Công ty.....	59
Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	59
Điều 65. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	59
Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	59
Điều 66. Bổ sung, sửa đổi Điều lệ.....	59
Chương XXI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	60
Điều 67. Điều khoản chung.....	60



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**Căn cứ:**

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15;

Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 (dưới đây gọi tắt là Công ty) là công ty cổ phần, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 09 năm 2004; do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (Nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh). Tổ chức và hoạt động của Công ty được thực hiện theo Điều lệ này và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

**Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a. **“Vốn điều lệ”** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng lý mua khi thành lập công ty và theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này.
  - b. **“Vốn có quyền biểu quyết”** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - c. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15.



- d. **“Luật chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15.
- e. **“Pháp luật”** có nghĩa là các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và tất cả các văn bản pháp luật khác được cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời điểm liên quan đến hoạt động của Công ty, được áp dụng hiện hành.
- f. **“Ngày thành lập”** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
- g. **“Người quản lý công ty”** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc của công ty.
- h. **“Người điều hành Công ty”** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- i. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.
- j. **“Người nội bộ của Công ty”** là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành công ty, bao gồm : Chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Trưởng ban kiểm soát và thành viên ban kiểm soát, thư ký công ty (nếu có), người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.
- k. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty trong các trường hợp sau đây:
- (i) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
  - (ii) Công ty con, người quản lý, và người đại diện theo pháp luật công ty con của Công ty;
  - (iii) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp thông qua sở hữu, thuê mua cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;
  - (iv) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, thành viên ban kiểm soát;
  - (v) Vợ chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban kiểm soát và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
  - (vi) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của Công ty, tổ chức quy định tại các điểm (i), (ii), và (iii) khoản này;



(vii) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm trên của khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.

- l. **“Thời hạn hoạt động”** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 5 Điều 2 của Điều lệ.
- m. **“Cổ đông”** là tổ chức, cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
- n. **“Cổ đông sáng lập”** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.
- o. **“Cổ đông lớn”** là cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- p. **“Cổ phiếu”** là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty.
- q. **“Đại hội đồng cổ đông”** hoặc “đại hội” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
- r. **“Cổ tức”** là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt, hoặc bằng tài sản khác.
- s. **“Công ty con của Công ty”** là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - (i) Công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty con;
  - (ii) Công ty có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc của công ty con.
  - (iii) Công ty có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty con.
- t. **“Đơn vị trực thuộc”** là các chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty do Công ty thành lập hoạt động theo ủy quyền của công ty.
- u. **“Đơn vị thành viên”** là các đơn vị trực thuộc và công ty con của Công ty.
- v. **“Người đại diện theo ủy quyền của Công ty”** là cá nhân được Công ty ủy quyền bằng văn bản nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình tại các doanh nghiệp khác có vốn góp của Công ty theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
- w. **“Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần”** là:
  - (i) Giá giao dịch bình quân trong vòng 30 ngày liền kề trước ngày xác định giá hoặc giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá xác định đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
  - (ii) Giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm liền kề trước đó hoặc giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá xác định đối với phần vốn góp hoặc cổ phần không thuộc (i) điểm này.
- x. **“Giấy tờ pháp lý của cá nhân”** là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
- y. **“Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp”** là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với công ty, trừ trường hợp người đại diện



chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

**1. Tên Công ty**

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3
- Tên tiếng Anh:

PROJECT 3 CONSTRUCTION & INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3
- Tên viết tắt: CT3

**2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.**

**3. Trụ sở đăng ký của Công ty:**

- Địa chỉ: 136/1 Đường Trần Phú, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3835 1102
- Fax : (08) 38 351 102
- Website : [www.ct3.com.vn](http://www.ct3.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước và tại nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép

5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn, bắt đầu kể từ ngày đăng ký kinh doanh. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do giải thể hay một lý do nào khác phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phải hoàn tất thủ tục pháp lý theo quy định và thực hiện theo Luật Doanh nghiệp.



### **Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của công ty**

1. Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty; Người đại diện pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của công ty :
  - a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
  - b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại mục a, b và c khoản 2 Điều này.
3. Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Trường hợp người đại diện pháp luật của công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.
6. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.



### Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

##### 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty như đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và có thể thay đổi, bổ sung theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hiện nay, ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	<b>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</b> - chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, đường dây dưới 35KV. Thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng. Khảo sát, lập dự án đầu tư, giám sát thi công công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp không do công ty thi công. Thiết kế: Tổng mặt bằng xây dựng công trình, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, nội ngoại thất công trình, công trình giao thông (cầu, đường bộ). Tư vấn thiết kế. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, đô thị. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	7110	X
2	Chuẩn bị mặt bằng - chi tiết: Đào, đắp, san lấp mặt bằng tạo bãi.	4312	
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại - chi tiết: Sản xuất cấu kiện thép và sản phẩm cơ khí (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở).	2511	
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Kinh doanh bất động sản.	6810	
5	Vận tải hành khách đường bộ khác - chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô.	4932	
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở).	5610	
7	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét - chi tiết: Đào mới, nạo vét kênh rạch, cửa sông, bến cảng	0810	



8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy - chi tiết: Đảm bảo an toàn giao thông đường thủy	5222	
9	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: Sản xuất gói cầu, sản xuất ghi, gia công phụ kiện đường sắt (trừ sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b và polyol trộn sẵn HCFC-141b)	3290	
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933	
11	Sản xuất sắt, thép, gang chi tiết: sản xuất gang, thép, sắt (không hoạt động tại trụ sở)	2410	
12	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	
13	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
14	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599	
15	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
16	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
17	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314	
18	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319	
19	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở)	2395	
20	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
21	Xây dựng nhà để ở	4101	
22	Xây dựng nhà không để ở	4102	
23	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
24	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
25	Xây dựng công trình công ích khác	4229	
26	Phá dỡ	4311	
27	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
28	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322	
29	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329	
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
32	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	



33	Vận tải hành khách đường sắt	4911	
34	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912	
35	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
37	Bóc xếp hàng hóa	5224	
38	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410	
39	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212	
40	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829	
41	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822	
42	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824	
43	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829	
44	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	
45	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679	
46	Bán buôn tổng hợp	4690	
47	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752	
48	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn	4753	
49	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759	
50	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821	
51	Cho thuê xe có động cơ	7710	
52	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
53	Cung ứng lao động tạm thời	7821	
54	Cung ứng nguồn nhân lực khác	7822	
55	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110	
56	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
57	Dịch vụ vệ sinh khác	8129	
58	Dịch vụ cảnh quan	8130	
59	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394	
60	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	
61	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781	
62	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782	



63	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221	
64	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010	
65	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020	
66	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng	4340	
67	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390	
68	Xây dựng công trình thủy	4291	
69	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
70	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
71	Xây dựng công trình điện	4221	
72	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392	
73	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
74	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	
75	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	6421	
76	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty. Công ty luôn tôn trọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của cổ đông, trách nhiệm với xã hội; Công ty hoạt động theo hướng đa ngành nghề; không ngừng đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh có chọn lọc hướng phát triển thích hợp.

## Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
2. Công ty có thể tiến hành kinh doanh trong các ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều lệ này và phải tiến hành thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Công ty có phạm vi kinh doanh và hoạt động cả trong nước và ngoài nước.



## **Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị khác**

1. Các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình và phù hợp với quy định của pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
2. Công ty tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của công ty là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán. Vốn điều lệ của công ty khi đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty.
2. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là : **87.998.490.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ chín trăm chín mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).**  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **8.799.849 cổ phần**, với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng một cổ phần).”
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13,14 của Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp các quy định của pháp luật.
6. Công ty có thể phát hành cổ phần, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền và các loại chứng khoán khác phù hợp với các quy định của pháp luật..
7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cổ đông và người khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán/Trung tâm Giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.



9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Mỗi chứng nhận cổ phiếu chỉ đại diện cho một loại cổ phần. Cổ phiếu phải bao gồm đầy đủ các nội dung chủ yếu sau :

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;
- f. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- g. Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

5. Trường hợp cổ phiếu mất, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây :

- a. Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành phải có dấu và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty.



## **Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi các cổ phần được quy định trong khoản 2,3 Điều này và các trường hợp pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn của chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi liên quan khác theo quy định của pháp luật.
3. Việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông cá nhân, cổ đông tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc trong thời gian đảm nhiệm chức vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 11. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện đó.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.



## **Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 3 hoạt động theo mô hình có cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
3. Tổng giám đốc;

## **Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 13. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông được công nhận chính thức khi thanh toán đủ số cổ phần đăng ký mua hoặc góp đúng, đủ số tài sản đăng ký góp (đối với trường hợp góp vốn bằng tài sản) và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền hoặc hình thức khác (thông qua thư, fax, thư điện tử) theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Điều lệ này. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;



- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và các tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
  - e. Quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
  - b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;
- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản này phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.